

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân phường, thị trấn trong phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4129/TTr-STC ngày 15 tháng 10 năm 2020.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân phường, thị trấn trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*(Nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thiết lập cấu hình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, địa chỉ: <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục kiểm soát TTHC-VP Chính phủ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Công báo-Tin học;
- Lưu: VT, PNC (NC6).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH ✓**



**Trần Văn Tuấn**





**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRONG PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

**1. Thủ tục Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải**

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Tại Ủy ban nhân dân phường, thị trấn: Quyết định công bố không quy định thời gian giải quyết, tạm thời quy định thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai phí (Mục A).

+ Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai phí (Mục B).

(Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Thứ tự công việc	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
A	<b>Kê khai thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt đối với trường hợp tự khai thác nước để sử dụng</b>		
Bước 1A	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp xã tiếp nhận hồ sơ nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân phường, thị trấn tiến hành kiểm tra hồ sơ và chuyển hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đến Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, thị trấn trong ngày làm việc hoặc đầu giờ của ngày làm việc tiếp theo để xử lý. <i>(Riêng Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo không có chính quyền cấp xã, phường, thị trấn nên việc thực hiện quy trình của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn sẽ do phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện)</i>	0,5 ngày	- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ thủ tục hành chính - Sổ theo dõi hồ sơ



Thứ tự công việc	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
	<i>theo mục B)</i>		
Bước 2A	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, thị trấn chuyển công chức chuyên môn xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.	1 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ thủ tục hành chính</li> </ul>
Bước 3A	Công chức được giao xử lý thực hiện rà soát, xử lý hồ sơ, thẩm định tờ khai phí, xác định số phí phải nộp và dự thảo thông báo nộp phí bảo vệ môi trường. Trường hợp không đúng với thực tế thì dự thảo thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp tiếp theo.	5,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ thủ tục hành chính</li> <li>- Dự thảo thông báo nộp phí bảo vệ môi trường</li> <li>- Dự thảo thông báo nộp phí bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí (nếu có)</li> </ul>
Bước 4A	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phê duyệt thông báo nộp phí bảo vệ môi trường hoặc thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp tiếp theo.	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ thủ tục hành chính</li> <li>- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường</li> <li>- Thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí (nếu có)</li> </ul>
Bước 5A	Công chức được giao xử lý lưu trữ hồ sơ: chuyển kết quả giải quyết cho công chức tại Bộ phận một cửa cấp xã.	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ thủ tục hành chính</li> <li>- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường</li> <li>- Thông báo nộp bổ sung hoặc điều</li> </ul>




Thứ tự công việc	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
			chính giảm số phí (nếu có)
Bước 6A	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp xã chuyển kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường</li> <li>- Thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm (nếu có)</li> <li>- Sổ theo dõi hồ sơ</li> </ul>
Tổng cộng		10 ngày làm việc	
B	<b>Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp</b>		
Bước 1B	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ nộp trực tiếp tiến hành kiểm tra hồ sơ và chuyển hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin một cửa của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đến Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trong ngày làm việc hoặc đầu giờ của ngày làm việc tiếp theo để xử lý.	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ thủ tục hành chính</li> <li>- Sổ theo dõi hồ sơ</li> </ul>



Thứ tự công việc	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 2B	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyên công chức chuyên môn xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	1 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ thủ tục hành chính</li> </ul>
Bước 3B	Công chức được giao xử lý thực hiện rà soát, xử lý hồ sơ, thẩm định tờ khai phí, xác định số phí phải nộp và dự thảo thông báo nộp phí bảo vệ môi trường. Trường hợp không đúng với thực tế thì dự thảo thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp tiếp theo	5,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ thủ tục hành chính</li> <li>- Dự thảo thông báo nộp phí bảo vệ môi trường</li> <li>- Dự thảo thông báo nộp phí bổ sung theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP (nếu có)</li> </ul>
Bước 4B	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phê duyệt thông báo nộp phí bảo vệ môi trường hoặc thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp tiếp theo.	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ thủ tục hành chính</li> <li>- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường</li> <li>- Thông báo nộp phí bổ sung theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP (nếu có)</li> </ul>



*Ch*



Thứ tự công việc	Chức danh, vị trí, nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 5B	Công chức được giao xử lý lưu trữ hồ sơ: chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết cho công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện.	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ thủ tục hành chính</li> <li>- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường</li> <li>- Thông báo nộp phí bổ sung theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP (nếu có)</li> </ul>
Bước 6B	Công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện chuyển kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Hồ sơ thủ tục hành chính</li> <li>- Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường</li> <li>- Thông báo nộp phí bổ sung theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP (nếu có)</li> <li>- Sổ theo dõi hồ sơ</li> </ul>
<b>Tổng cộng</b>		<b>10 ngày làm việc</b>	

